

Số : 131 /DHG-AC

V/v giải trình số liệu tài chính do Công ty  
CBTT so với BCTC kiểm toán năm 2013

Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2014

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Thông tư 52/2012/TT-BTC ban hành ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nay, Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang giải trình về việc số liệu tài chính trên Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Công ty CBTT so với BCTC kiểm toán theo chi tiết như sau:

**Báo cáo tài chính riêng**

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu sau kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3.254.187.337.448	3.254.187.337.448	-	0,00%
Giá vốn hàng bán	11	1.878.985.343.814	1.878.985.343.814	-	0,00%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	122.441.403.517	122.441.403.517	-	0,00%
Chi phí tài chính	22	10.131.629.848	14.645.511.298	(4.513.881.450)	30,82%
Chi phí bán hàng	24	663.242.886.963	659.189.679.313	4.053.207.650	0,61%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	208.369.805.247	206.978.616.605	1.391.188.642	0,67%
Thu khác	40	153.910.778.909	147.806.838.794	6.103.940.115	4,13%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	769.809.854.002	764.636.428.729	5.173.425.273	0,68%

- Chỉ tiêu 22 giảm do hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn căn cứ trên báo cáo tài chính của Cty Cp Dược và Vật Tư Y tế Bình Dương, Cty Cp Dược và Vật Tư Y Tế Nghệ An, Cty Cp Dược Phẩm TV.Pharm;
- Chỉ tiêu 24 tăng do điều chỉnh trích chi phí khuyến mãi theo doanh thu phát sinh;
- Chỉ tiêu 25 tăng chủ yếu trích bổ sung chi phí nhân công năm 2013;
- Chỉ tiêu 40 tăng do ghi nhận khoản hoa hồng từ dịch vụ phân phối sản phẩm từ khách hàng MSD.

Với những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế của báo cáo công ty mẹ sau kiểm toán tăng lên so với báo cáo trước kiểm toán.

### Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu sau kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3.527.357.300.211	3.527.357.300.213	(2)	0,00%
Giá vốn hàng bán	11	1.886.883.559.265	1.886.952.399.113	(68.839.848)	0,00%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	47.969.788.627	47.969.788.627	-	0,00%
Chi phí tài chính	22	16.455.522.775	20.969.404.225	(4.513.881.450)	21,53%
Chi phí bán hàng	24	770.103.406.614	766.061.926.237	4.041.480.377	0,53%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	270.757.905.732	264.468.164.539	6.289.741.193	2,38%
Thu khác	40	150.373.721.885	144.803.316.712	5.570.405.173	3,85%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	781.500.416.337	781.678.511.438	(178.095.101)	-0,02%

- Chỉ tiêu 11 giảm do hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Chỉ tiêu 22 giảm do hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn căn cứ trên báo cáo tài chính của Cty Cp Dược và Vật Tư Y tế Bình Dương, Cty Cp Dược và Vật Tư Y Tế Nghệ An, Cty Cp Dược Phẩm TV.Pharm;
- Chỉ tiêu 24 tăng do điều chỉnh trích chi phí khuyến mãi theo doanh thu phát sinh;
- Chỉ tiêu 25 tăng chủ yếu trích bổ sung chi phí nhân công năm 2013 và trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi;
- Chỉ tiêu 40 tăng do ghi nhận khoản hoa hồng từ dịch vụ phân phối sản phẩm từ khách hàng MSD.

Với những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế của báo cáo hợp nhất sau kiểm toán giảm so với báo cáo trước kiểm toán.

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

#### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu AT, AC



*Lê Minh Hồng*